

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2019 - 2020

- Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ I năm học 2019 - 2020 của Nhà trường;
 - Căn cứ số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp;
- Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội ĐH: 8.493 sv

2. Tại Vũng Tàu (ĐH): 239 sv

Tổng cộng: 8.732 sv

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ I năm học 2019 - 2020

Tổng quỹ học bổng học kỳ I năm học 2019 - 2020 : 3.867.668.854đ

+ Hệ Đại học : 3.837.668.854đ

+ Quỹ dự phòng : 30.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Liên thông.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ I năm học 2019 - 2020

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa Công nghệ thông tin

- 2.241 sinh viên hệ đại học đăng ký 50.836 tín chỉ có quỹ học bổng là: 1.147.314.577đ

- 04 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 74 tín chỉ có quỹ học bổng là 1.994.300đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	258	4.228	95.429.171			
K61	369	7.379	166.531.182			
K62	423	8.617	194.475.263			
K63	654	14.281	322.295.624	2	42	1.131.900
K64	537	16.331	368.583.336	2	32	862.400
Cộng	2241	50.836	1.147.314.577	4	74	1.994.300

4.1.2. Khoa Cơ - Điện

- 1.831 sinh viên hệ đại học đăng ký 38.364 tín chỉ có quỹ học bổng là: 865.835.776đ

- 01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 16 tín chỉ có quỹ học bổng là: 431.200đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	338	5.619	126.821.359			
K61	599	11.833	267.067.168			
K62	341	7.237	163.340.638			
K63	259	5.806	131.034.390			
K64	294	7.868	177.572.221	1	16	431.200
Cộng	1831	38.364	865.835.776	1	16	431.200

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 689 sinh viên hệ đại học đăng ký 12.231 tín chỉ có quỹ học bổng là: 276.036.037đ

- 01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 14 tín chỉ có quỹ học bổng là: 377.300đ

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	314	4.755	107.316.021			
K61	178	3.672	82.878.795			
K62	62	1.384	31.237.400			
K63	59	1.105	24.947.630	1	14	377.300
K64	76	1.314	29.656.190			
Cộng	689	12.231	276.036.037	1	14	377.300

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

- 192 sinh viên hệ đại học đăng ký 3.512 tín chỉ có quỹ học bổng là: 79.261.179đ

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	107	1.682	37.960.840			
K61	25	551	12.431.976			
K62	25	577	13.021.197			
K63	16	338	7.632.098			
K64	19	364	8.215.069			
Cộng	192	3.512	79.261.179	0	-	-

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1.953 sinh viên hệ đại học đăng ký 34.156 tín chỉ có quỹ học bổng 723.414.244đ

- 03 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 30 tín chỉ có quỹ học bổng là: 655.200đ

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K61	484	6.239	132.150.737			
K62	392	8.159	172.810.189			
K63	533	11.058	234.203.142	2	14	305.760
K64	544	8.699	184.250.176	1	16	349.440
Cộng	1953	34.156	723.414.244	3	30	655.200

4.1.6. Khoa Mô

- 359 sinh viên hệ đại học đăng ký 6.628 tín chỉ có quỹ học bổng là: 149.594.530đ

- 01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 16 tín chỉ có quỹ học bổng là: 431.200đ

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	164	2.562	57.829.780			
K61	72	1.424	32.131.197			
K62	43	1.002	22.615.050			
K63	40	853	19.256.802			
K64	40	787	17.761.701	1	16	431.200
Cộng	359	6.628	149.594.530	1	16	431.200

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 452 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.183 tín chỉ có quỹ học bổng là: 184.691.484đ

- 08 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 103 tín chỉ có quỹ học bổng là: 2.748.900đ

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	132	1.803	40.684.035			
K61	123	2.108	47.564.068			
K62	71	1.595	35.998.390			
K63	78	1.830	41.305.894	6	70.92	1.886.500
K64	48	848	19.139.097	2	32.42	862.400
Cộng	452	8.183	184.691.484	8	103	2.748.900

4.1.8. Khoa Môi trường

- 274 sinh viên hệ đại học đăng ký 4.681 tín chỉ có quỹ học bổng là: 105.651.827đ

- 01 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 16 tín chỉ có quỹ học bổng là: 431.200đ

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	141	1.725	38.926.094			
K61	79	1.933	43.634.307			
K62	25	525	11.840.324			
K63	20	331	7.459.533			
K64	9	168	3.791.570	1	16	431.200
Cộng	274	4.681	105.651.827	1	16	431.200

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 482 sinh viên hệ đại học đăng ký 9.138 tín chỉ có quỹ học bổng là: 206.224.270đ

- 01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 16 tín chỉ có quỹ học bổng là: 431.200đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	199	3.072	69.341.292			
K61	137	2.983	67.328.496			
K62	51	1.142	25.770.178			
K63	70	1.503	33.921.707			
K64	25	437	9.862.596	1	16	431.200
Cộng	482	9.138	206.224.270	1	16	431.200

4.2. Vũng Tàu

- 233 sinh viên hệ đại học đăng ký 3.937 tín chỉ có quỹ học bổng là: 89.557.230đ

- 06 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 96 tín chỉ có quỹ học bổng là: 2.587.200đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	120	2.132	48.502.860			
K61	42	719	16.355.150			
K62	38	573	13.027.770			
K63	13	195	4.436.250	1	16	431.200
K64	20	318	7.235.200	5	80	2.156.000
Cộng	233	3.937	89.557.230	6	96	2.587.200

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ II năm học 2019 - 2020. Đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ I năm học 2019 - 2020 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây gửi về phòng Công tác sinh viên 05 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: congtaclinhtrisinhhvien@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên (để p/h thực hiện);
- Cơ sở đào tạo VT (để p/h thực hiện);
- Phòng Kế hoạch Tài chính; ĐTDH (để p/h thực hiện);
- HUMG e-OFFICE;
- Lưu: HCTH. CTCT-SV₍₀₃₎.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Triệu Hùng Trường

Khoa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ học không CĐ lên ĐH		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số nền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số nền HB được phân bổ
K60	258	4.228	94.429.171			
K61	309	7.379	166.531.182			
K62	423	8.617	194.475.368			
K63	664	14.281	322.795.624	2	42	1.131.900
K64	517	16.371	368.583.336	2	32	862.400
Cộng	2.241	50.836	1.147.314.577	4	74	1.994.300

4.1.2. Khoa Cơ - Điện

1.331 sinh viên hệ đại học đăng ký 38.364 tín chỉ cơ quỹ học bổng là 865.835.776đ

01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 16 tín chỉ cơ quỹ học bổng là 431.200đ

Quỹ học bổng được chi trả các khoản như sau: